

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/02/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TGT1+HST	7:25	16+2+1	0+0+0		12+3+4	0+0+0	
2		AMD+TD1+TD3	7:25	5+6+11	0+0+0		0+13+9	0+0+0	TD3 DỊCH GIAN
3		CLO+CTK3-GTC1+BK20	7:25	22+0	0+0		16+3	0+0	SU CO BK20
4		TTCl+TD1+PPD	9:25	4+17	0+0		0+19	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:40
FLIGHT: 1	TO: AMD - TGTH1 - HST	CREW: CÔNG - HHai	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN LÊ HÒA	AMD	28	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HIỆU THAO	AMD	38	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
3	YA LOC	AMD	37	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	39-40	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THUY	AMD	41	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI SY QUYEN	AMD	34	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HỮU ĐĂNG	AMD	42-43	2	12		83	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ VIỆT THẮNG	AMD	35-36	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG HỒ NGHĨA	AMD	33	1	15		67	KH-THAC	Vietnamese
10	DINH DUC QUAN	AMD	29-30	2	18		66	XAY LAP	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH THAI	AMD	22-23	2	16		75	XAY LAP	Vietnamese
12	PHUNG THE TAI	AMD	31-32	2	18		62	XAY LAP	Vietnamese
13	BUI THANH LONG	AMD	27	1	9		85	XAY LAP	Vietnamese
14	LÊ VĂN NIN	AMD	25-26	2	16		69	XAY LAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HAI NAM	AMD	24	1	9		76	XAY LAP	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÀ	TGTH1	30	1	9		54	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	TGTH1	28-29	2	18		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA QUÂN	HST	05-06	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

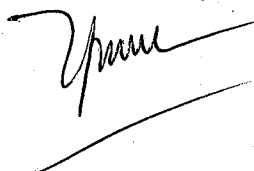
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	22	166	1.046	0	12		
2	TGTH1	2	3	27	116	0	3		
3	HST	1	2	11	60	0	4		
TOTAL		18	27	204	1.222	0	19		
WEIGHT KG				204	1.222	0			

GRAND TOAL: 1.426 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: AMD - TD1 - TD3	CREW: Phong - Mạnh - Huy	ETA: 09:10
xanh-I			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI HUY CUONG	AMD	79	1	7	17	60	XAYLAP	Vietnamese
2	VU QUANG TRUONG	AMD	59-60	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI MANH HA	AMD	61-62	2	18		93	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN DINH SON	AMD	77-78	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN KHOA	AMD	75	1	7	15	60	XAYLAP	Vietnamese
6	ASKAROV	TD1	21	1	13		85	KHOAN	Russian
7	PHAM CONG TIEN	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN MINH SON	TD1	27-28	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TIEN	TD1	25	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
10	MAI XUAN TUNG	TD1	26	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
11	MAI ANH TUAN	TD1	31	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	VU MANH HAI	TD1	24	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VIET HUNG	TD1	01	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN NGUYEN	TD1	29	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
15	TRINH CAO TRONG	TD1	30	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
16	LE VAN LINH	TD1	22-23	2	8		72	PSV	Vietnamese
17	KARAVKA IVAN	TD3	88	1	7		110	KHOAN	Russian
18	NGUYEN NAM CUONG	TD3	91	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	LUU VAN PHONG	TD3	90	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	89	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	SEREBROV	TD3	87	1	12		80	VTB	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	5	8	65	350	32	0		
2	TD1	11	12	64	816	0	13		
3	TD3	5	5	33	410	0	9		
TOTAL		21	25	162	1.576	32	22		
WEIGHT KG				162	1.576	32			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: CLO - CTK3 - GTC1 - BK20	CREW: MTHẮNG - VAnh - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM-1			

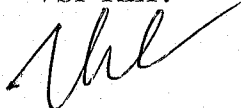
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	19	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	25	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY NAM	CLO	27	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐUỐC	CLO	33	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN QUANG HUY	CLO	35	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẠU VĂN MINH	CLO	34	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
7	CAO VĂN VIỆT	CLO	32	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HỮU HÙNG	CLO	30	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THUẬN	CLO	28	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VĂN MẠNH*PK-PVD	CLO	31	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	26	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH NGỌC BÌNH-PVD	CLO	36	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ HUYNH TRUNG	CLO	29	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VĂN QUYẾT	CLO	24	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN HIẾU	CLO	16-17	2	6		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HAM HA	CLO	39	1	5		63	DVL	Vietnamese
17	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	18	1	10		65	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN MẠNH	CLO	23	1	9		60	DVL	Vietnamese
19	MULNIUCHKIN V.V.	CLO	21	1	10		93	DVL	Russian
20	NGUYEN VAN NAM	CLO	37-38	2	18		65	DVL	Vietnamese
21	TRẦN VĂN THỤ	CLO	20	1	15		54	DVL	Vietnamese
22	VU VĂN TRUNG	CLO	22	1	10		73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

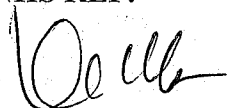
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	24	176	1.580	0	16		CHUYEN 3 PAX CTK3-> BK20 CHUYEN 1 PAX GTC1->BK20
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	+3	
3	GTC1	0	0	0	0	0	0	+1	
4	BK20	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	24	176	1.580	0	16		
WEIGHT KG				176	1.580	0			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

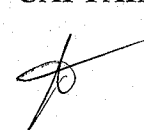
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: TTC1 - TD1 - PPD	CREW: Phong - Manh - Huy	ETA: 11:10
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CHÁNH	TTC1	47	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	TTC1	50	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
3	VU ĐÌNH LỢI	TTC1	51	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH QUÊ	TTC1	48-49	2	18		77	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ XUÂN MINH	PPD	08	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	12-13	2	10		52	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THÀNH TRUNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ SỸ KHOA	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN DANH TUẤN	PPD	07	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD					55	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD					90	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH NAM	PPD	02	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	15	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	06	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	04	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG NHẬT QUANG	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN VĂN THẮNG	PPD	10-11	2	8		73	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN VINH	PPD	09	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	03	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	05	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TÔ QUANG HUY	PPD	14	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	4	5	49	280	0	0		
2	TD1	0	0	0	0	0	3		
3	PPD	17	14	68	1.173	0	19		
TOTAL		21	19	117	1.453	0	22		
WEIGHT KG				117	1.453	0			

GRAND TOAL: 1.570 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

